

Biểu 02 - DSH

'Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCDS
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)

Đơn vị báo cáo:

Trung tâm DS - KHHGD Huyện Vạn Ninh

Nơi nhận:

- + Chi cục DS-KHHGD Tỉnh Khánh Hoà
- + Phòng Y tế Huyện Vạn Ninh
- + Ủy ban Nhân dân Huyện Vạn Ninh
- + Chi cục thống kê Huyện Vạn Ninh

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

QUÝ 2 NĂM 2018

Tên chỉ tiêu	Toàn huyện	Thị trấn Vạn Giã	Xã Đại Lãnh
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	33.136	4.793	2.601
Trong đó: Số hộ gia đình	33.128	4.792	2.601
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	142.749	21.108	11.464
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	42.690	6.323	3.552
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	22.941	2.946	1.860
5. Số người chết trong quý (người)	117	8	9
6. Số người kết hôn trong quý (người)	260	16	27
7. Số người ly hôn trong quý (người)	18	2	4
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	219	56	10
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	327	21	45
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	17.842	2.407	1.605
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	4.854	545	432
- Triệt sản nam	25	1	0
- Triệt sản nữ	744	78	61
- Thuốc cấy tránh thai	125	21	17
- Thuốc tiêm tránh thai	846	120	138
- Thuốc uống tránh thai	6.509	949	537
- Bao cao su	4.574	665	413
- Biện pháp khác	165	28	7
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	5.099	539	255
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	185	21	14
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	144	11	13
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	2	0	0

Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Bình	Xã Vạn Hưng	Xã Vạn Khánh
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.196	2.975	2.237
Trong đó: Số hộ gia đình	2.195	2.970	2.237
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	9.089	13.299	9.047
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.840	4.061	2.665
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.480	2.269	1.341
5. Số người chết trong quý (người)	12	3	10
6. Số người kết hôn trong quý (người)	22	20	12
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	10	6	11
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	9	28	51
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.123	1.784	1.103
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	357	473	366
- Triệt sản nam	2	0	3
- Triệt sản nữ	35	66	77
- Thuốc cấy tránh thai	1	13	11
- Thuốc tiêm tránh thai	45	90	40
- Thuốc uống tránh thai	400	656	350
- Bao cao su	273	458	256
- Biện pháp khác	10	28	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	357	485	238
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bề	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	12	16	13
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	10	16	6
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	2

Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Long	Xã Vạn Lương	Xã Vạn Phú
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.007	2.959	3.130
Trong đó: Số hộ gia đình	2.007	2.959	3.130
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	8.991	12.707	13.593
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.663	3.645	3.938
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.337	2.046	2.330
5. Số người chết trong quý (người)	9	11	17
6. Số người kết hôn trong quý (người)	9	20	20
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0	6
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	8	0	46
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	8	22	12
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.078	1.600	1.788
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	338	477	390
- Triệt sản nam	4	1	8
- Triệt sản nữ	33	58	97
- Thuốc cấy tránh thai	13	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	46	48	86
- Thuốc uống tránh thai	386	607	693
- Bao cao su	257	402	485
- Biện pháp khác	1	6	29
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	259	446	542
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	13	16	18
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	8	15	18
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	0



Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Phước	Xã Vạn Thạnh	Xã Vạn Thắng
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.177	1.668	4.146
Trong đó: Số hộ gia đình	2.177	1.668	4.145
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	8.858	6.927	18.200
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.554	2.019	5.553
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.396	1.341	3.016
5. Số người chết trong quý (người)	14	6	10
6. Số người kết hôn trong quý (người)	36	41	28
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	6	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	17	32	9
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	49	42	29
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.130	1.046	2.006
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	344	260	618
- Triệt sản nam	1	0	3
- Triệt sản nữ	47	34	97
- Thuốc cấy tránh thai	17	6	10
- Thuốc tiêm tránh thai	35	80	42
- Thuốc uống tránh thai	411	386	699
- Bao cao su	269	273	498
- Biện pháp khác	6	7	39
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	266	295	1.010
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	14	12	19
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	10	9	15
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	0

Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Thọ	Xã Xuân Sơn
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	1.240	1.007
Trong đó: Số hộ gia đình	1.240	1.007
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	5.066	4.400
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	1.557	1.320
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	819	760
5. Số người chết trong quý (người)	6	2
6. Số người kết hôn trong quý (người)	2	7
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	5	9
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	7	4
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	583	589
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	108	146
- Triệt sản nam	1	1
- Triệt sản nữ	22	39
- Thuốc cấy tránh thai	9	6
- Thuốc tiêm tránh thai	27	49
- Thuốc uống tránh thai	227	208
- Bao cao su	187	138
- Biện pháp khác	2	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	236	171
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	9	8
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	6	7
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0



Đặng Thị Như Huỳnh

TRUNG TÂM DS - KHHGD
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)
TRUNG TÂM
DANH SÁCH
KẾ HOẠCH HÓA
GIẢI ĐÌNH
H. VẠN NINH
CHI ĐOẠI DAN SƠ - KẾ HOẠCH HÓA
VỊNH HUYỀN

Huỳnh Tĩnh